TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thành.
2. Ông Đặng Văn Trị.

- ***Thư ký phiên tòa:***Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Kim Châu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/ QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn*: Anh Đặng Thanh T, sinh năm 1987 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn M, xã TA, huyện T1, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng trình bày:

Chị và anh Đặng Thanh T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau được gia đình hai bên chấp nhận tổ chức lễ cưới theo phong tục; có đăng ký kết hôn tại UBND xã TA vào ngày 13/5/2013. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên kình cãi, xúc phạm nhau. Vì con nhỏ chị vẫn chịu đựng chung sống nhưng tình hình không tiến triển, đến tháng 5/2019 thì vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan

tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì chị yêu cầu ly hôn anh Đặng Thanh T.

- Về con chung: chị và anh Đặng Thanh T có 02 con chung tên Đặng Thị Thanh T2 sinh ngày 09/9/2013 và Đặng Thanh P sinh ngày 19/4/2017 hiện chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung đến trưởng thành; không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Đặng Thanh T vắng mặt không có lý do: Anh Đặng Thanh T đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Theo biên bản xác minh ngày 29/4/2022 Công an xã TA cung cấp: anh Đặng Thanh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã TA, huyện T1, tỉnh Bình Định; hiện này anh T vẫn còn hộ khẩu và có mặt tại địa phương theo địa chỉ trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự (tuy có chậm chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát). Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTT Dân sự 2015. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72, 73 BLTT Dân sự 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đặng Thanh T; về con chung: giao 02 con chung là Đặng Thị Thanh T2 sinh ngày 09/9/2013 và Đặng Thanh P sinh ngày 19/4/2017 cho chị Nguyễn Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành (nguyện vọng của cháu T2 là muốn được sống cùng mẹ); về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không xem xét; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét. Án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn, anh Đặng Thanh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Thanh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TA vào ngày 13/5/2013 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, chị H, anh T chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên kình cãi, xúc phạm nhau. Vì con nhỏ chị H vẫn chịu đựng chung sống nhưng tình hình không tiến triển, đến tháng 5/2019 thì vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh T có mặt tại địa phương mặc dù đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa là thể hiện không xem trọng cuộc hôn nhân này. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Thanh T có 02 con chung tên: Đặng Thị Thanh T2 (nữ) sinh ngày 09/9/2013 và Đặng Thanh P (nam) sinh ngày 19/4/2017, hiện do chị H đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung đến trưởng thành. HĐXX xét thấy yêu cầu của chị H là phù hợp với nguyện vọng của con chung (nguyện vọng của cháu T2 là được sống cùng mẹ), phù hợp với quy định các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nghị nên chấp nhận.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: cần buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0007175 ngày 14/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị H đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đặng Thanh T.

- Về con chung: giao 02 con chung là Đặng Thị Thanh T2 (nữ) sinh ngày 09/9/2013 và Đặng Thanh P (nam) sinh ngày 19/4/2017 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành;

Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên miễn xét.

2/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0007175 ngày 14/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị H đã nộp đủ án phí.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

4/ Quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Tây An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Nam